HỒI THỨ BẢY

ĐỂ RƠI TRÊN MẶT TUYẾT

Qua khỏi vòng vây, con ngựa của Lý-Bình cứ thế chạy một mạch. Ngựa chạy như bay, vừa đến một quãng vắng thì Lý-Bình bỗng nhiên thấy trong người bủn rủn, mặt mày xây xẩm mà bụng lại đau từng cơn. Nàng mệt quá không còn đủ sức chịu đựng nữa, ngã lăn xuống đất bất tỉnh.

Trên bãi cát bao la phủ đầy tuyết trắng, Lý-Bình như trong cơn mơ. Nàng chập chờn như nghe có tiếng trẻ con khóc oe oe gần đấy. Tuy nhiên, nàng đã kiệt sức không còn cách nào gượng dậy.

Một lúc lâu, Lý-Bình mới dần dần hồi tỉnh, chợt nghe tiếng khóc bên nàng mỗi lúc một to hơn. Nàng nghiêng đầu nhìn thấy bên nàng có một cái bọc nằm lẫn trong tuyết. Bấy giờ trên không trung mặt trăng chiếu sáng, cảnh vật lung linh như một bầu mộng ảo. Lý-Bình ngồi phắt dậy, ôm chiếc bọc xem thì ra đó là một hài nhi. Đứa con trai mà nàng vừa sinh ra trong cơn mê loạn.

Sung sướng quá, nước mắt ướt đầm cả đôi gò má, nàng nhe răng cắn đứt cuống rún, xé áo bọc hài nhi, vội ôm đứa con vào lòng như tìm được một nguồn an ủi.

Dưới ánh trăng vàng, nàng định thần nhìn kỹ thì đứa bé ấy mắt đẹp mày xanh, mặt sáng rực, tiếng khóc thanh như tiếng đồng. Tuy mới sanh, song nàng cũng nhận được mặt đứa bé giống hệt cha nó.

Lý thị tuy ở trong trường hợp nguy cấp, nhưng nhờ đã sanh đẻ xong, tâm thần ổn định, sức khỏe hồi phục. Nàng lấy tay moi cột cái lỗ vừa đủ để hai mẹ con ngồi để tránh tuyết lạnh.

Đêm đó, một đêm cực kỳ rùng rợn. Giữa bãi sa mạc như bãi tha ma, thỉnh thoảng một vài tiếng quạ kêu não nùng bên những xác chết chưa chôn nằm cù cơ trên chiến địa. Gió lạnh rít lên từng hồi, tuyết rơi tầm tã.

Tuy thế, Lý-Bình vẫn ôm ấp niềm hy vọng vì đứa bé đó là nguồn sống của nàng. Lý-Bình ôm con ngồi dưới hố suốt đêm. Sáng hôm sau bụng đói

như cào, không chịu nổi nữa, nàng gượng bò lên mặt tuyết, ôm con lảo đảo bước từng bước một. Xung quanh bãi cát xác chết vẫn còn rải rác khắp nơi.

Nàng nảy ra một ý lạ là đi tìm các xác chết để lục lấy lương khô mà ăn. Thật vậy, những xác chết ấy biến thành nguồn sống của nàng. Nàng sống nhờ những cái xác chết đó cho đến năm hôm thì sức khỏe nàng đã bình phục. Tuy nhiên, với tấm thân tơ liễu yếu gầy, vừa thai sản, ôm con đỏ vào lòng biết làm sao tìm đến chỗ nương thân trong đất khách ? Nàng lấy những áo giáp và yên ngựa của các xác chết để lại xếp thành đống, làm cái ổ để che gió che mưa.

Thời gian trôi qua được hơn tám ngày thì một sáng, nàng đang ôm con vào lòng để sưởi bỗng một mũi tên bay vào, cắm phập vào một cái yên ngựa mà nàng dùng xây ổ.

Lý-Bình thất kinh, đưa mắt nhìn lơ láo thì bỗng thấy hai con ngựa phi nhanh đến, trên yên có hai chàng kỵ mã người Mông-Cổ. Thấy có người trong đống áo giáp, hai kỵ mã vội xuống ngựa bước đến hỏi lý do.

Lý-Bình đem hết câu chuyện mình theo đoàn quân, đẻ rơi trên tuyết lâm vào cảnh khốn đốn kể lại một hồi nhưng thân thế của nàng thì nàng tuyệt nhiên không hề tiết lộ.

Hai chàng kỵ mã nầy vốn là hai tay du mục Mông-Cổ, có từ tâm. Sau khi nghe rõ cảnh khốn đốn của nàng, cả hai động lòng thương, đưa nàng vào một xóm nhỏ gần đó, dựng lều làm chỗ cho nàng tạm trú và chu cấp cho nàng lương thực cùng các vật dụng cần thiết.

Qua một đêm tạm trú, sáng hôm sau hai người Mông-Cổ kia lại lên ngựa bôn hành, để hai mẹ con nàng lại đó với túp lều và ba con dê nhỏ để nàng làm kế sanh nhai.

Dân Mông-Cổ là một giống người lấy nghề du mục làm kế sinh nhai. Họ không có cơ sở nhất định, không có nhà cửa ruộng nương và chỉ có vài ba bộ da thú hoặc một ít lông chim làm lều che gió che mưa. Họ sống nay đây mai đó theo triều nước ngọt và bãi cỏ để chăn nuôi. Bởi vậy, những nơi mục dân dựng lều mà họ ở quen gọi là «túp Mông-Cổ».

Lý thị sống khốn đốn một thời gian trong sa mạc đã quen, nay được về đây tuy cô đơn nhưng nàng đã có chút ít kinh nghiệm bản thân, nàng thắt

lưng buộc bụng cố tháo vát để nuôi con. Nàng không ở phiêu lưu theo triều sông bãi cỏ như người Mông-Cổ, mà nàng dựng lên một túp lều bằng lá rất chắc chắn. Ngày ngày, nàng lấy lông dê đan thành tấm chăn đón các khách du mục đi qua đổi lấy lương chi dụng.

Lần lần, nàng lân la quen biết một vài thổ dân trong vùng. Tuy nhiên, những thổ dân nầy cũng sống về nghề chăn nuôi, họ dời đổi chỗ ở theo triều nước, thành thử Lý thị cũng phải tự mình tạo lên cuộc sống, chẳng nhờ vả vào đâu được.

Dê của nàng sau đó sanh đẻ khá nhiều, lập thành đoàn rất đông và nhờ bầy dê nàng sống cũng đủ qua ngày.

Thấm thoát thoi đưa, chẳng mấy chốc đứa con của nàng đã sáu tuổi, nhớ đến lời chồng dặn khi trước, Lý-Bình đặt tên con là Quách-Tĩnh.

Cũng may mà thằng bé khỏe mạnh chóng lớn, lại có tư chất thông minh nên nàng cũng đỡ phần nào bận rộn.

Tuy mới sáu tuổi đầu, Quách-Tĩnh theo mẹ để biết chăn dê. Thường ngày, nó vẫn lùa bầy dê thả vào những bãi cỏ xanh ngát như những người Mông-Cổ.

Năm ấy vào khoảng tháng ba, khí trời ấm áp, Quách-Tĩnh đang nghểu nghếch trên lưng ngựa, theo sau một con chó giống Mông-Cổ, đuổi dê ra đồng thì bỗng một con chim loan khá lớn từ đâu bay lại sa xuống đàn dê, mổ vào đầu một chú dê con. Con dê con giật mình, kêu be be, rồi co giò chạy về phía Đông sa mạc.

Quách-Tĩnh thấy vậy đứng thẳng người lên trên yên ngựa lấy tay che miệng hú cho dê trở lại. Nhưng càng hú con dê càng chạy biến đi mất dạng. Quách-Tĩnh sợ hãi, vỗ ngựa đuổi theo, chạy đến bảy tám dặm đường, mới túm cổ được con dê toan lôi lại thì bỗng nhiên phía trước có tiếng ầm ầm kinh sợ. Quách-Tĩnh chẳng hiểu đó là tiếng gì, nhưng nó đoán đó là tiếng trống lớn.

Tiếng ầm ầm dồn dập mỗi lúc một gần và mạnh thêm. Rồi không lâu, tiếng ầm ầm ấy xen lẫn với tiếng người la ngựa hí. Quách-Tĩnh còn bé, chỉ biết chăn dê, có bao giờ thấy cảnh lạ lùng như thế, nó liền ôm con dê vào lòng, dắt ngựa lên sườn đồi gần đấy để dò xem tự sự.

Một lúc sau, Quách-Tĩnh định thần nhìn về phía xa chỉ thấy cát bụi mịt mù, hàng đoàn người ngựa tiến về phía nó.

Sau một hồi tù và vừa rúc lên, viên tướng chỉ huy bày thế trận, bên đông một đội, bên tây một đội, người đông như kiến không biết đâu mà đếm. Cả lũ binh tướng này người nào cũng đội khăn trắng trên đầu và gài thêm một chiếc lông chim ngũ sắc.

Quách-Tĩnh cho là một cuộc tập quân, lấy làm thích thú không sợ như trước nữa.

Sau một lúc khá lâu, Quách-Tĩnh lại nghe phía sau toán quân này có tiếng tù và nổi lên, tiếp theo là một đoàn người ngựa xông đến, đi đầu một viên tướng chỉ huy. Người nầy còn trẻ, sau lưng có quấn một miếng vải đỏ, tay cầm dao sáng loáng, nhắm đạo quân trước xông đến.

Một cuộc hỗn chiến giữa hai bên bắt đầu. Đoàn quân đến sau tuy ít nhưng rất dũng cảm. Tuy nhiên số ít cự với số đông không lại, qua một lúc giao tranh đoàn quân đến sau rút lui bỏ chạy. Nhưng không may cho họ, một đoàn quân khác lại kéo đến chận lại mà đánh. Thế là buộc lòng đoàn quân kia phải liều chết đánh nhau kịch liệt. Tiếng binh khí chạm nhau ầm ầm vang dội cả một góc trời.

Đoàn quân ít người quá dũng mãnh, họ vùng lên trong lúc hai đoàn quân đông người kia đã núng thế. Bỗng từ phía nam sa mạc có một hồi tù và nổi lên nữa, hai đoàn quân đông người thất kinh nói lớn:

—Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn lại đến ! Anh em cố gắng lên.

Thật vậy, họ vừa nói dứt lời thì từ phía Nam sa mạc, một viên tướng cầm đầu một đạo quân, cỡi ngựa cao, mình mặc giáp sắt, trên đầu có cắm ba chiếc lông chim phất phơ trước gió. Thấy có chủ soái đến tiếp cứu, đạo quân ít người kia lại hăng hơn, xông vào đối thủ đánh rất dữ.

Viên tướng mới đến sau gọi là Thiết-Mộc-Chân lần lần tiến đến bên ngọn đồi và đi thẳng tới chỗ Quách-Tĩnh đang núp. Quách-Tĩnh lanh ý, thu mình vào bụi rậm chỉ thò hai con mắt ra đủ để nhìn mà thôi. Quách-Tĩnh vừa ngồi yên vào chỗ thì đã thấy viên tướng đội mũ sắt đen sì, dưới cằm một chòm râu đỏ hung hăng thúc ngựa thẳng lên phía Thiết-Mộc-Chân, hai bên có hơn mười viên cận tướng nữa oai phong lẫm liệt.

Một lúc lâu, vị tướng nhỏ tuổi nhưng thân hình gầy đét có quấn vải đỏ ban nẫy cũng thúc ngựa đến sườn đồi, hướng về Thiết-Mộc-Chân gọi lớn:

—Phụ vương, quân giặc quá đông. Chúng ta tạm rút lui chăng ?

Thiết-Mộc-Chân nghe tướng trẻ nói thế nhưng ông cũng đã rõ thế trận ra sao rồi, liền ra lệnh cho viên tướng gầy đét:

—Mi đem một đoàn quân theo hướng Đông đánh thẳng vào sau lưng quân giặc.

Đoạn Thiết-Mộc-Chân trợn tròn đôi mắt, nhìn thẳng xuống chiến trường, miệng hô lớn:

—Mộc-Hoa-Lê ! Mi cùng hai con ta đem ngàn quân đánh thẳng vào phía tây quân địch. Bát-Nhĩ-Truật, hãy đem một ngàn quân nhắm phía Bắc đánh vào giữa trận. Hốt-Tất-Lai, mi đem một ngàn quân hướng về phía Nam đánh vào sườn địch. Còn ta ở đây sẽ cho giương cờ, thổi tù và, đánh trống trợ oai, đồng thời đánh thốc xuống.

Các tướng thảy đều tuân lệnh, lục tục bay ngựa xuống núi chỉ huy thế trận. Chỉ một lúc, tất cả hai đội quân đông người đều bị vây vào giữa, bốn phía đều bị đột kích.

Nhưng hai toán quân này lại đổi chiến thuật, kéo thẳng lên núi quay đánh Thiết-Mộc-Chân. Một viên tướng quát lớn:

—Hãy bắt sống Thiết-Mộc-Chân lại.

Cả một đoàn ngựa đông như cây rừng tranh nhau lên núi. Toán quân hộ vệ của Thiết-Mộc-Chân quá yếu, nhưng chiến đấu rất hùng. Họ không hề nao núng sợ hãi. Hai gươm giáo chạm nhau tiếng kêu rợn người nhức óc.

Bỗng phía hai toán quân đông người xuất hiện một viên tướng áo đen, cỡi ngựa cao, tay cầm cung tên, nhắm ngay đoàn quân của Thiết-Mộc-Chân mà bắn. Chỉ chốc lát, quân của Thiết-Mộc-Chân ngã xuống ngựa hơn mười tên.

Thiết-Mộc-Chân thấy tài thiện xạ của tướng địch, buộc miệng khen:

—Thật là thần tiễn ! Thần tiễn !

Chưa khen dứt lời thì viên tướng áo đen đã bay ngựa đến hòn thổ sơn, bắn một phát tên trúng ngay cổ Thiết-Mộc-Chân. Tuy bị phát tên trúng vào phía trái bên cổ, nhưng Thiết-Mộc-Chân là một tướng bách chiến bách thắng, thần trí chẳng loạn, vội nép mình xuống để tránh mũi tên thứ hai.

Viên tướng áo đen nhanh như chớp bắn bồi một phát nữa thì Thiết-Mộc-Chân đã kịp lòn xuống bụng ngựa, mũi tên quá mạnh lút đến cán đâm vào bụng ngựa làm cho ngựa của Thiết-Mộc-Chân ngã lăn ra chết. Địch quân thấy Thiết-Mộc-Chân bị thương mừng rỡ reo hò ào tới.

Hốt-Đô-Hồ, tùy tướng của Thiết-Mộc-Chân đang trấn mặt trận phía Tây cũng lâm vào thế vô cùng bi đát. Tên đã hết sạch mà ngọn thương cũng vừa bị gãy làm hai, hắn đang tìm cách lẩn trốn vừa gặp Giả-Lạc-Mễ nổi nóng hét lớn:

—Sao nhà ngươi muốn bỏ anh em đi tìm lối sống một mình đó sao ? Hèn nhát đến thế à ?

Hốt-Đô-Hồ đáp:

—Ta đã hết cả tên đang đi tìm đây này.

Thiết-Mộc-Chân đang nằm dưỡng sức trên mô đất gần đó, vừa nghe nói, vội tháo luôn cái túi gấm đựng tên sau lưng tung ra cho Hốt-Đô-Hồ.

Gặp tên như hổ được mồi, y vội vàng chụp lấy túi tên, nắm chặt lấy như sợ rời mất rồi rút ngay ba mũi lắp vào cung đưa mắt nhìn ra phía xa. Cánh cung giương thẳng tròn như vòng nguyệt vừa bung ra, ba lằn tên bay như điện xẹt trúng vào ngực ba tên mãnh tướng đang cưỡi ngựa đứng cạnh cây cờ soái nhào xuống đất chết không kịp ngáp. Tức thì Hốt-Đô-Hồ xông đến cướp lấy con ngựa tốt nhất nhảy phóc lên vượt thẳng đến sườn núi, bảo vệ Thiết-Mộc-Chân.

Tuy nằm nhưng Thiết-Mộc-Chân chú ý theo dõi, phải buộc miệng khen:

—Ồ, đáng khen lắm, đáng mặt hảo hán lắm.

Nghe lời khen thốt ra từ miệng vị chúa tể, Hốt-Đô-Hồ vô cùng cảm động và sung sướng đến run người, toàn thân nóng ran như uống chung rượu mạnh, bất giác quên cả nhọc nhằn nguy hiểm, cung kính thưa rằng:

—Xin Đại Hãn cho phép tôi phất cờ ra lệnh tái chiến một trận nữa.

Thiết-Mộc-Chân đưa tay rờ vết thương trên cổ máu loang đỏ thắm trên mặt cỏ rồi đáp:

—Thế địch quân còn hùng hậu, quân ta đã mệt rồi, nên dưỡng sức đã.

Hốt-Đô-Hồ vội nhảy xuống ngựa sụp đầu vái lạy và dõng dạc thưa.

—Thánh thể là quý trọng nhất. Thần xin vì Đại Hãn xả thân tử chiến đến kỳ cùng.

Thấy vậy Thiết-Mộc-Chân cảm động lắm, và để khích lệ ba quân, vội tung mình ngồi dậy, phi thân lên yên ngựa bay thẳng đến phía trước vung gươm mạnh như điện xẹt chém luôn một hơi bay đầu ba tên địch vừa xáp lại gần và hét lớn:

—Ba quân tướng sĩ, hãy sống chết với núi này !

Làn kiếm nhoang nhoáng, máu vụt có vòi, thây người lăn lông lốc càng làm tăng thêm vẻ oai hùng của vị Đại Hãn đang uy nghi trên chiến mã, đả kích ba quân xông lên, khiến bên địch hoảng sợ rút lui dần. Cục diện đã biến chuyển từ bại ra thắng. Thừa cơ hội tốt, Thiết-Mộc-Chân giục ngựa phi lên núi và ra lệnh:

—Mau mau tung cờ, thổi ốc, tiến lên !

Từng loạt tù và rít lên vang động cả góc trời như thúc đẩy, bóng soái kỳ phất phới như lôi cuốn cả một rừng cờ bay theo, toán quân hăng say lấy lại phong độ cũ, họp lại thành đoàn, hàng ngũ tề chỉnh xông ra tấn công mãnh liệt.

Địch quân tuy đông nhưng đã dồn hết chủ lực để bao vây phía Đại Hãn để các mặt khác rời rạc, nên vừa bị phản công bất ngờ đã hốt hoảng đua nhau chạy nhầu, rối loạn hàng ngũ. Phía ngoài bị tan vỡ, vòng trong bị lộn xộn xao xuyến ngay, núng thế lan dần, mạnh ai nấy tìm cách thoát thân, xéo lên nhau tìm lối sống.

Viên tướng mặc áo đen vội hét lên để giữ vững tinh thần quân lính, nhưng trước cái thế hỗn độn, cả rừng người đang nháo nhác, lời nói một người đâu đủ sức chỉnh bị hàng ngũ. Nhân tâm biến loạn, kỷ cương đã mất, mặc tình quân Mông-Cổ tha hồ chém giết. Các tướng lãnh bị giết lần, đoàn quân như rắn không đầu bị tan vỡ, mạnh ai nấy chạy như nước vỡ bờ

không còn cách nào cứu vãn nổi. Viên tướng áo đen thất vọng giật cương. Con ngựa ô chùy sắc lông đen như mực hí vang một tiếng, nhắm đồng hoang sải như bay, tìm đường trốn thoát.

Thiết-Mộc-Chân hô lớn:

—Kẻ nào bắt được tên hắc y, được thưởng vàng ròng hai trăm lượng.

Mấy mươi tên Mông-Cổ gần nhất tuân lệnh đuổi theo, nhưng vì con ô chùy phi nhanh quá, không mấy chốc đã bỏ xa và khuất dần nơi rặng cây xanh. Tuy chạy nhưng viên tướng nọ vẫn thỉnh thoảng quay mình nhìn lại và cứ mỗi lần buông tên là một tên quân nhào xuống đất. Mười phát tên bay hạ sát đủ mười người khiến bọn đuổi theo thất kinh dừng ngựa lại.

Quách-Tĩnh nãy giờ núp trong bụi cây nhìn ra, vô cùng thán phục tài ba và đởm lược của người ấy. Theo dõi cục diện biến chuyển của trận đấu từ đầu đến cuối, nó không thấy hứng thú bằng nhìn cử chỉ của viên tướng nọ buông tên trổ tài thiện xạ.

Thiết-Mộc-Chân đã nắm được thắng thế, sau khi tiêu diệt hơn phân nửa quân lực của Diệt-Xích-Ngột. Mặc dầu bên này cũng bị hao tốn không ít, nhưng một khi quân thế đang say men chiến thắng thì đâu kể gì nữa.

Khắp mặt trận toàn quân la hò vang dậy, tung hô vạn tuế và xông lại khiêng bổng Thiết-Mộc-Chân để tỏ lòng hoan nghênh. Đối với họ, Thiết-Mộc-Chân là linh hồn của trận tuyến và là vị cứu tinh đã giúp họ chuyển bại thành thắng một cách oai hùng. Tiếng hát khải hoàn của đoàn quân chiến thắng vang lừng khắp đồi núi trong khi ánh nắng đã tắt hẳn.

Trên chiến trường quân lính rút lui chỉ còn những xác chết. Quách-Tĩnh rón rén bước ra khỏi bụi và mò mẫm về đến nhà đã quá nửa đêm.

Bà Lý-Bình lo lắng bồn chồn, đi tìm kiếm khắp nơi không thấy, đang run sợ lo âu, đứng trước cửa ngó mong từng giây phút. Thấy bóng tí hon của thằng con thân yêu từ đồng hoang đi về, bà mừng quá chạy lại ôm con rồi quá cảm động, nước mắt chan hòa, một lát sau mới mở miệng hỏi:

—Con đi đâu để mẹ lo sợ như thế nầy ?

Quách-Tĩnh thuật lại đầu đuôi câu chuyện, khi kể đến những đoạn đánh nhau, nó thấy thích thú, nói oang oang, múa tay hươi chân lia lịa.

Nhìn dáng điệu đứa con giống cha như hệt, bà ta thấy lòng nao nao hồi tưởng lại hình ảnh người chồng thân yêu nay không còn nữa.

Ba ngày sau, một sáng tinh sương trời tốt mây trong, bà dặn con ở nhà chăm sóc đàn dê để bà đi ra chợ cách đó độ ba chục dặm bán mấy tấm thảm vừa dệt xong để đổi gạo và thức ăn.

Mẹ đi rồi, Quách-Tĩnh dắt dê ra đám cỏ bên cạnh nhà cho ăn và ngồi xem chừng. Nhớ lại cái cảnh đánh nhau hôm nọ, nó thấy thích quá, ước mong có dịp nào được xem lại lần nữa. Trong lúc cao hứng, Quách-Tĩnh nhảy phóc lên mình ngựa, thúc hông cho nó phi nước đại chạy vòng theo đám cỏ, rồi hai tay múa tít ngọn roi tre tiếng kêu vù vù, miệng hò hét quát tháo om sòm giống như điệu bộ các tướng lãnh đang đốc thúc quân lính trong cảnh chiến đấu độ nọ. Có lúc hăng quá chú thúc ngựa xông vào đàn dê làm chúng thất kinh chạy tán loạn.

Đang mải mê say với cảnh trận giả, bỗng có tiếng vó ngựa dồn dập từ đàng xa đến. Quách-Tĩnh nhìn lại thấy một con ngựa sắc lông đen huyền, trên lưng có một người nằm phục bất động. Con ngựa rảo cẳng chạy lại phía bầy dê, khi đến gần Quách-Tĩnh thì đứng lại. Người nằm trên lưng ngựa từ từ ngước mặt nhìn lên, Quách-Tĩnh giật mình thấy quả vị áo đen hôm nọ đã trổ tài thần tiễn mà hắn vẫn đem lòng thán phục đến bây giờ chưa quên.

Người nầy mình mẩy dính đầy máu, mặt mày lem luốc cả đất bùn, trên tay cầm chặt một thanh đao đã bị cụt lưỡi. Khúc đao còn lại cũng nhuộm đầy máu và nhìn túi tên sau lưng không còn một mũi nào. Phía bên má trái có một vết chém sâu máu còn ri rỉ chảy xuống cổ và đùi con chiến mã màu đen cũng bị một vết thương máu tươi đang chảy ròng ròng.

Người này có lẽ bị thương nặng đang tìm cách trốn thoát, đôi mắt đỏ ngầu đầy sát khí và khi nhìn đến ai cũng có vẻ muốn ăn gan. Vừa trông thấy Quách-Tĩnh, ông ta đã có vẻ đuối sức, chép miệng quát to, nhưng thanh âm chỉ thều thào qua đôi môi tái mét:

—Nước, nước, bé con… cho nước !

Không đợi nhắc lần thứ hai, Quách-Tĩnh vội chạy vào nhà lấy gáo vụt vào vò múc đầy nước lã mang lại hai tay đưa lên.

Viên tướng đưa bàn tay đầy máu và đất cát chộp lấy gáo nước uống ừng ực một hơi cạn ngay rồi nói nữa:

—Xin gáo nữa... mau lên em !

Quách-Tĩnh lại chạy về múc thêm gáo thứ hai, viên tướng lại ừng ực uống. Máu bên má nhỏ giọt vào gáo nước thấm nhòa khiến nửa gáo nước biến thành bát máu đỏ hồng. Uống xong bát này, viên tướng ngước lên cười ha hả nhưng thình lình tái mặt, loạng choạng mấy cái, ngã lăn ra đất nằm bất tỉnh. Quách-Tĩnh thất kinh, chạy lăng xăng không biết tính cách nào để cứu sống, miệng kêu rối rít:

—Ông ơi, tỉnh lại ông ơi !

Một chập sau người ấy từ từ mở mắt nhìn Quách-Tĩnh kêu đói bụng. Quách-Tĩnh lại chạy về ra nhà bếp lục thấy còn hai đùi dê vội vàng mang ra. Người ấy vừa trông thấy, cặp mắt mừng rỡ sáng hẳn lên, cầm lấy đưa lên miệng nhai ngấu nghiến, không bao lâu hết sạch chỉ còn lại xương.

Phục hồi sức khỏe, ông ta từ từ chống tay ngồi dậy, nhìn Quách-Tĩnh với đôi mắt cám ơn, rồi nói nhỏ:

—Em tốt quá, ta cám ơn lắm lắm !

Rồi đưa tay vào bọc hốt ra một nắm vàng nén rực rỡ đưa cho Quách-Tĩnh và bảo:

—Cho em đấy.

Nhưng Quách-Tĩnh xua tay lắc đầu lễ phép đáp:

—Xin ông cất đi, má cháu dặn cháu phải cứu người, nhưng không được nhận quà hay vàng bạc của ai !

Người ấy trố mắt nhìn thằng bé, vừa ngạc nhiên vừa thán phục, không ngờ một thằng bé con mới bao nhiêu tuổi đầu đã có thái độ hào sảng như thế, đưa tay nhẹ thoa lên đầu Quách-Tĩnh, miệng khen:

—Em ngoan lắm, tốt lắm !

Rồi nhìn trước trông sau không thấy ai cả, người ấy xé vạt áo đen buộc vết thương trên má cho mình và nơi đùi ngựa.

Thình lình, từ đàng xa có tiếng vó ngựa dồn dập vang lên trên nền cát. Người ấy giật mình trợn mắt nhìn vào hướng đó rồi mỉm cười lẩm bẩm:

—Phen này bọn bay quyết đuổi tao đến đường cùng đấy hẳn ?

Từ hướng Đông bỗng nổi lên một vùng cát bụi mịt mù lô nhô nhiều bóng người cỡi ngựa đang tiến về hướng này. Người ấy nhìn Quách-Tĩnh hỏi:

Trong nhà có sẵn cung tên không, cho ta mượn đỡ.

Quách-Tĩnh đáp có, rồi vội vã vào trong nhà mang ra.

Nhìn những cái tên và cung nhỏ xíu của trẻ em dùng bắn chim chơi, người ấy bỗng bật cười nói:

—Thứ này dùng đánh nhau đâu được. Ta cần đồ lớn hơn kia.

Quách-Tĩnh lắc đầu tỏ ý không có.

Toán quân mỗi lúc một gần, người ngựa lô nhô, gươm đao sáng loáng, cờ xí tung bay phần phật in bóng trên nền trời xanh, cát trắng.

Quách-Tĩnh ái ngại hỏi:

—Người ta đông như thế kia ông làm sao cự nổi, nên trốn đi tốt hơn.

Người ấy vội hỏi lại:

—Bây giờ biết trốn chỗ nào ?

Chỉ vào đống cỏ phía sau nhà, Quách-Tĩnh đáp:

—Tạm trốn vào đó, cháu sẽ giữ kín không chỉ cho bọn nó đâu.

Mặc dầu không ngán đánh nhau, nhưng vì ngựa đã bị thương, đồng cát mênh mông làm sao chạy thoát, vũ khí lại chẳng còn, người ấy ngập ngừng nghĩ e khó trốn, nhưng sau cùng không biết tính sao hơn, cũng đành nấp tạm rồi đến đâu hay đó, nên bèn cầm tay Quách-Tĩnh ôn tồn bảo:

—Thôi được, mạng ta trông cậy vào em đó. Em làm ơn đuổi ngựa này ra thật xa đừng cho bọn chúng thấy.

Đoạn người ấy lanh chân bước vào nhà, ra sau, chen mình vào đám cỏ nằm yên không cử động.

Sau khi thẳng cánh đánh vào mông ngựa ba roi cho nó tung vó chạy một hơi vừa xa mới dừng lại gặm cỏ, Quách-Tĩnh leo lên con ngựa thả cương đi chậm chậm xung quanh để chăn dê như trước.

Đoàn kỵ binh kéo đến trước nhà Quách-Tĩnh dừng lại dàn hàng ngang quan sát kỹ. Một người trông thấy Quách-Tĩnh, hướng vào nó gọi lớn:

—Ê, bé con, mi có gặp một người to lớn mặc áo đen cỡi ngựa qua đây không hả ?

Quách-Tĩnh đáp:

—Có.

Người ấy vội hỏi:

—Hắn đâu rồi ?

Đưa tay chỉ về phía Tây, Quách-Tĩnh đáp:

—Đi qua phía này, đã lâu lắm rồi.

Người chỉ huy đứng tận đàng xa nghe không rõ nên ra lệnh:

—Cứ bắt dẫn hắn lại đây ta hỏi.

Lập tức hai tên quân xông lại nắm cương con ngựa nhỏ kéo đi về phía đó và nói:

—Mày lại bẩm chuyện với công tử đi.

Đến gần, Quách-Tĩnh thấy một đại đội binh mã, rất nhiều tướng lãnh cao lớn dềnh dàng đang hộ vệ một thanh niên cao cao, người ốm, trên vai choàng một tấm khăn màu đỏ rực rỡ, quả là người hôm nọ chỉ huy cuộc chiến đấu, bao nhiêu tướng sĩ đều phục tùng mạng lệnh nhưng chưa rõ là ai. Nay theo lối xưng hô mới biết đây là con lớn của Đại Hãn, chúa tể vùng sa mạc Mông-Cổ.

Người ấy hất hàm hỏi:

—Nó nói gì ?

Hai tên quân thuật lại câu nói của Quách-Tĩnh. Người ấy trầm ngâm một chập rồi đưa mắt nhìn xung quanh, bỗng thấy bóng con ngựa ô đang đứng gặm cỏ ở đàng xa, nói nhỏ:

—Ngựa của hắn kia kìa, bắt lại đây ngay.

Tức tốc mười tên kỵ binh sải ngựa bay đến bao xung quanh, bắt sống con ngựa dắt trở lại. Người ấy quát hỏi:

—Phải ngựa của Triết-Biệt đây không ?

Cả bọn đồng đáp:

—Bẩm đúng.

Quay lại phía Quách-Tĩnh, người ấy thình lình quất mạnh một roi vào mặt hét lớn:

—Ranh con dám nói láo gạt ta. Thằng giặc Triết-Biệt trốn đằng nào, khai mau kẻo chết !

Viên tướng áo đen ấy chính là Triết-Biệt. Chàng cầm thanh đao gãy, yên lặng nằm trong đám cỏ, mắt lăm le theo dõi tình hình. Chừng thấy Quách-Tĩnh bị đánh một roi, bật máu tươi chảy ròng ròng từ trán xuống má, bụng suy nghĩ: “Thằng Truật-Xích, con lớn của Thiết-Mộc-Chân quả đứa tàn ác bậc nhất. Nếu hỏi không ra, thế nào nó cũng tra hỏi đến cùng. Nếu thằng bé không chịu nổi chỉ ra thì cũng nguy, thà ta xông ra tử tử chiến còn hơn. Trước sau gì cũng chết, đừng làm khổ đứa con nít tội nghiệp.”

Nhưng sự thật đã khiến Triết-Biệt ngạc nhiên vì Quách-Tĩnh tuy bị đòn đau nhưng cố bặm môi không khóc, vẫn nghênh ngang đáp:

—Tôi đâu biết ông ấy ở đâu mà các người lại đánh tôi như vậy.

Truật-Xích nổi nóng hét lớn:

—Thằng này to gan lắm.

Rồi hắn thẳng tay quất luôn một roi thật mạnh ! Quách-Tĩnh đau quá khóc lớn nhưng vẫn nói không biết luôn mồm.

Tất cả đoàn quân phân tán bao vây khắp nơi lục lạo tìm kiếm. Mấy tên cầm giáo dài đến gần đống rơm muốn đâm vào đó. Sợ bọn chúng đâm trúng Triết-Biệt, Quách-Tĩnh bỗng đưa tay chỉ về phía xa xa miệng la lớn:

—Kìa xem, ai đang chạy kia kìa.

Cả bọn vội vàng chạy lại nhìn xem. Ngay hai tên cầm giáo định đâm vào đống rơm cũng dừng tay chạy theo. Truật-Xích nói:

—Ngựa nó còn đây, nhất định nó chưa đi đâu xa.

Rồi trợn mắt nhìn Quách-Tĩnh, hắn lớn tiếng hỏi:

—Thằng quỷ, mi có nói thật hay muốn chết ?

Nói rồi vung tay quất luôn ba roi thật mạnh vào đầu, mình Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh ôm đầu lăn lộn không la khóc nữa.

Bỗng một hồi tù và lanh lảnh từ xa vọng đến làm bao nhiêu tướng sĩ đều hướng vào phía đó bàn tán:

—Chủ tướng đến ! Đại Hãn đã đến rồi !

Truật-Xích dừng tay bỏ Quách-Tĩnh giục ngựa cùng các tùy tướng phi về phía đó nghênh đón Đại Hãn. Một đoàn dũng tướng hộ vệ Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn, uy nghi trên con tuấn mã oai hùng tiến tới. Vừa giáp mặt, Truật-Xích vòng tay hô:

—Phụ vương vạn tuế.

Trong trận ác chiến vừa rồi, Thiết-Mộc-Chân bị Triết-Biệt bắn trúng một mũi tên nơi cổ, thương tích rất trầm trọng nhưng Thiết-Mộc-Chân cố gắng giấu để giữ vững tinh thần ba quân. Nhờ sự quật khởi vào phút sau đã chuyển bại thành thắng. Nhưng khi thu quân về trại, vết thương hành đến nỗi Thiết-Mộc-Chân phải chết đi tỉnh lại nhiều lần.

Con trai thứ ba là Oa-Khoát-Đài và các đại tướng tận tình chăm sóc, thay nhau dùng mồm hút máu độc liên tiếp để đỡ đau. Cứ mỗi lần hút chậm là Thiết-Mộc-Chân lăn lộn kêu đau. Có lúc gấp quá không nhổ ra phải nuốt vào bụng. Suốt ngày đêm liên tiếp săn sóc tận tình, qua ngày sau mới hay Thiết-Mộc-Chân thoát chết.

Toàn thể tướng sĩ ba quân Mông-Cổ lập thệ quyết bắt cho được Triết-Biệt xẻ thịt ăn gan, xẻo từng mảnh, cho ngựa phân thây để rửa hận cho Đại Hãn mới vừa lòng. Tất cả quân đoàn kỵ binh Mông-Cổ chia nhau đi khắp bốn phương tám hướng quyết tìm cho được.

Sau hai ngày tìm kiếm, một tiểu đội kỵ binh có gặp Triết-Biệt. Sau một cuộc kịch chiến, Triết-Biệt đã hạ sát hết toàn bộ đội quân này nhưng chính Triết-Biệt cũng bị thương nặng nơi má và tìm đường lẩn trốn, kế đến chốn này gặp Quách-Tĩnh giúp đỡ ăn uống và tìm chỗ ẩn núp.

Hay tin này, Thiết-Mộc-Chân tức tốc cho con lớn là Truật-Xích đến tiếp viện ngay, rồi mặc dầu vết thương chưa khỏi hẳn, vẫn bổn thân dẫn con thứ là Sát-Cáp-Đài, con thứ ba là Oa-Khoát-Đài và con út là Đà-Lôi cùng đến sau quyết bắt cho được Triết-Biệt để rửa mối hận.

Truật-Xích đưa Thiết-Mộc-Chân đến chỉ con ngựa của Triết-Biệt và thưa:

—Thưa phụ vương, con đuổi nó đến đây thì mất dạng chưa tìm ra, chỉ còn còn một con ngựa mà thôi.

Không gặp được kẻ thù, Thiết-Mộc-Chân nổi nóng quát lớn:

—Ta cần người chứ tìm ngựa làm chi ? Phải làm sao bắt được hắn để uống máu ăn gan mới thỏa dạ.

Truật-Xích hoảng sợ vội thưa:

—Bẩm phụ vương, trong chốc lát thế nào con cũng tìm ra hắn.

Nói xong y thúc ngựa về phía Quách-Tĩnh, tuốt gươm chém vun vút quanh đầu thằng bé để thị uy, mồm quát lớn:

—Tiểu tuế, mi có chịu nói hay không ?

Bị đánh mấy roi máu chảy dầm mình, rát như bỏng lửa, Quách-Tĩnh đã đem lòng căm tức, cho nên nghe Truật-Xích hùng hổ uy hiếp càng thêm bực tức, rồi nổi đóa nói lớn hai tiếng:

—Không nói.

Thiết-Mộc-Chân nhận xét thái độ thằng bé vừa gàn vừa bướng, hắn ta nghĩ rằng nó không viện lẽ hay phân trần gì mà chỉ đáp suông «không nói» thì chắc hẳn phải biết chỗ trú ẩn của Triết-Biệt rồi. Suy nghĩ một chập, Thiết-Mộc-Chân thấy cứng rắn không lợi nên gọi người con thứ ba là Oa-Khoát-Đài lại gần nói nhỏ:

—Hãy ngọt ngào dỗ nó có lẽ nó xiêu lòng khai thật đấy. Đừng làm nó hoảng sợ hay bực tức rồi đâm liều.

Oa-Khoát-Đài hội ý mỉm cười rồi thúc ngựa lại phía Quách-Tĩnh, đưa tay lên mão kết bằng lông chim Khổng tước lấy ra hai viên ngọc bích sáng lòa, nhồi trên bàn tay, nhỏ nhẹ hỏi:

—Em cứ nói thật, giấu giếm làm gì. Em chỉ xong, ta thưởng cho đôi ngọc này. Đừng dại mà mang đòn khổ thân đấy.

Nhưng thằng bé vẫn một mực nói:

—Ta nhất định không nói ! Không nói bao giờ.

Người con thứ hai của Thiết-Mộc-Chân vốn tánh nóng, không dằn được hét lớn:

—Mày cứng đầu, tao thả chó xé xác cho mày biết.

Theo phong tục Mông-Cổ, ai cũng rành săn bắn. Những nhà giàu sang quý tộc luôn nuôi rất nhiều chim ưng và chó săn. Riêng Sát-Cáp-Đài có nuôi một bầy chó dữ, thật khôn, đi đâu cũng mang theo và quý như con đẻ.

Nói xong y ra lệnh, bầy chó được thả ra hùng hổ bao vây con ngựa ô của Triết-Biệt sủa vang rồi chạy tung tăng khắp nơi đánh hơi tìm kiếm.

Tuy Quách-Tĩnh chưa hề quen biết Triết-Biệt nhưng trong trận đánh độ nọ thấy Triết-Biệt anh dũng phi thường đã đem lòng kính phục, thầm ước gặp dịp làm quen, Khi thấy Triết-Biệt bị thương nặng, Quách-Tĩnh lại động lòng muốn che chở giấu diếm tìm lối thoát nạn. Kế đó vô cớ bị Truật-Xích đánh cho mấy roi thật đau nên lòng thêm căm phẫn oán hận vô cùng, nhất định thà chết chứ không chịu khuất phục bọn người vũ phu thô lỗ.

Tuy bị đánh đau nhưng Quách-Tĩnh vẫn không sợ. Thấy mấy con chó săn xông ra, nó cũng huýt gió làm hiệu cho con chó chăn dê của mình. Mặc dù thấy bầy chó hung hăng như cọp dữ, con chó tuy nhỏ nhưng rất lanh khôn và can đảm, đứng chận ngay lối đi vào nhà, phía trước đống cỏ khô không cho chúng xông xáo đến.

Sát-Cáp-Đài nổi nóng ra hiệu lệnh, bầy chó tức thì xổ đến áp đảo, con chó nhỏ lồng lộng chống cự, sủa vang dậy, cát bay mịt mù. Con chó nhỏ tuy lanh nhưng yếu sức, bị bầy chó lớn cắn xé bị thương máu chảy dầm dề. Tuy nhiên, nó vẫn can trường, nhất định ở tại chỗ cũ không chịu thối lui hay trốn chạy nơi khác.

Quách-Tĩnh vừa tức vừa thương con chó, động lòng khóc ngất rồi thỉnh thoảng vỗ tay ra dấu để khích lệ con chó bất hạnh của mình.

Truật-Xích phóng ngựa lại gần, hươi roi quất luôn hai nhát vào đầu Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh đau quá ngã ra cát, lăn lộn quằn quại mấy vòng như đỉa bị ngâm vôi. Bất thình lình nó chồm lại ôm chân Truật-Xích kê răng cắn lấy cắn để. Truật-Xích đau quá phóng cẳng đá mạnh cho sứt đi, nhưng thằng bé can trường hai tay bám thật chặt không chịu thả.

Sự việc xảy ra hết sức bất ngờ. Thấy thằng bé đeo chân cắn, giằng mãi không ra cứ lằng nhằng mãi, ai nấy đều bật cười. Vừa đau vừa hổ thẹn, Truật-Xích nổi nóng phừng gan, rút ra một thanh đao sáng quắc nhắm đầu Quách-Tĩnh xả dọc xuống một nhát thật nhanh.

Trong khi tánh mạng Quách-Tĩnh như trứng treo đầu gậy thì đột nhiên từ phía sau xẹt tới một vật gì đen ngòm rít gió lao thẳng vào lưỡi gươm đánh choang một tiếng rợn người, lửa nhoáng tung tóe. Truật-Xích thấy cánh tay đau nhói gần như muốn bại, vội thu đao về nhìn kỹ. Binh sĩ nhớn nhác cũng vội huy động vũ khí ào tới vừa thấy một thanh đao gãy nằm trên mặt cát.

Rồi từ trong đống cỏ khô một bóng đen phi thân lao mình ra nhanh như gió cạnh Truật-Xích, đưa tay giằng Quách-Tĩnh kéo về phía sau. Rõ ràng là Triết-Biệt, kẻ đại cừu của Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn. Triết-Biệt cất tiếng cười ran rảng rồi nghiêm mặt quát:

—Quân khốn khiếp, ỷ mạnh bắt nạt trẻ con ! Bây không thấy thẹn với lương tâm sao ?

Các tướng sĩ vội vàng bao quanh Triết-Biệt, gươm giáo chỉa ra tua tủa khắp người, chờ phản ứng.

Triết-Biệt vẫn đứng điềm nhiên không hề chống đỡ, quát lớn:

—Bây cứ giết đi, giết mau lên, ta đâu có ngán.

Rồi y cúi mặt nhìn xuống đất lẩm bẩm:

—Đáng tiếc cả cuộc đời hiên ngang của dũng tướng, không được chết dưới gươm của người hảo hán anh hùng !

Thiết-Mộc-Chân đang rảo bước đến nơi vừa nghe lời than nhỏ ấy, quắc mắt hỏi:

—Ngươi vừa nói gì, hãy lặp lại ta nghe.

Triết-Biệt hiên ngang đáp:

—Ta nói: «Làm thân chiến sĩ nơi sa trường nếu mi thắng được, giết chết ta, ta lấy làm vinh dự để chết xứng đáng không hề than tiếc. Hôm nay ta như một thần ưng thất thế bị bầy bọ hung thừa cơ rỉa xác, chết chẳng đáng chỗ.» Mi nghe chưa ?

Nói xong Triết-Biệt trợn mắt dửng râu đăm đăm nhìn Thiết-Mộc-Chân rồi thét lên một tiếng vang trời như để đổ trút tất cả niềm uất khí. Tiếng hét quá lớn, oai dũng phi thường, khiến cả mọi người nhìn nhau nhớn nhác. Mấy con chó săn của Sát-Cáp-Đài đang đè ngửa con chó nhỏ của Quách-Tĩnh định xé xác, cũng giật mình cúp đuôi chạy lại gần chủ để trốn.

Kế đó phía sau lưng Thiết-Mộc-Chân, một người xông ra kêu lớn:

—Xin Đại Hãn cho phép tôi được tranh tài cùng nó một phen để nó hết nói khoác.

Thiết-Mộc-Chân nhìn kỹ người ấy là viên đại tướng cận vệ tài ba thân tín nhất tên là Bác-Nhĩ-Truật. Thiết-Mộc-Chân lộ ra mừng rỡ đáp:

—Được ! Cho phép ngươi thử sức cùng hắn.

Bác-Nhĩ-Truật cúi mình thi lễ rồi lên ngựa xông ra trước mặt Triết-Biệt hét lớn:

—Một mình ta đủ sức giết mi để mi chết khỏi ân hận.

Triết-Biệt quét mắt nhìn qua không biết ai nhưng cũng công nhận người này oai nghi rỡ rỡ, tướng mạo khôi ngô, nói năng đường bệ, có phong độ anh hùng hảo hắn lắm, bèn hỏi lớn:

—Nhưng mi là ai ?

Bác-Nhĩ-Truật đáp:

—Té ra mi chưa biết oai danh của Bác-Nhĩ-Truật từng vang dậy khắp miền sa mạc Đại-Mông sao ?

Triết-Biệt sực nhớ lại, trước đây đã từng nghe danh Bác-Nhĩ-Truật, một danh tướng của Đại Hãn, nhưng vì chưa gặp mặt nên không nhận ra được.

Thiết-Mộc-Chân nhìn Bác-Nhĩ-Truật dịu dàng nói:

—Người tự cho mình là tay bắn giỏi. Hôm nay hãy trổ tài cùng Triết-Biệt xem sao. Cố gắng lên bạn nhé.

Nguyên «Triết-Biệt» vốn là danh từ của dân Mông-Cổ ca tụng và tặng cho để thay ba chữ «Thần tiễn thủ» nghĩa là bắn như thần chứ không phải là tục danh của Triết-Biệt. Tên thật của y quả chưa ai biết đến.

Triết-Biệt nghe Thiết-Mộc-Chân thân mật gọi bạn với người tùy tướng là Bác-Nhĩ-Truật, lòng hơi ngạc nhiên, nhưng nghiêm trọng nói:

—Nếu mi là «bạn» của Đại Hãn, ta hạ thủ mi trước để rõ tài ta.

Toàn thể quan quân Mông-Cổ nghe Triết-Biệt nói năng cao kỳ như vậy bỗng cười vang tỏ ý kiêu ngạo ! Quả thật, đối với họ Bác-Nhĩ-Truật là một tay bản lĩnh siêu phàm, thiên hạ vô địch ! Ngày nay Triết-Biệt mình mẩy đầy thương tích, tay không một tấc sắt mà cả gan lớn lối, tuyên bố ngạo nghễ như thế không phải một sự đáng mỉa mai sao ? Họ châm biếm Triết-Biệt quả là người tự đại tự cao, không biết lượng sức người sức địch, chốc nữa có chết cũng đáng đời.

Đến đây tưởng cũng nên nhắc qua lại cuộc đời sóng gió của Thiết-Mộc-Chân và sự liên hệ giữa vị chúa tể sa mạc và các tùy tướng thân tín nhất.

Lúc thiếu thời, khi chưa thành danh, Thiết-Mộc-Chân là một trong những lãnh chúa hữu hạng của các bộ lạc Mông-Cổ. Nhân thất thế sa cơ, Thiết-Mộc-Chân bị một bộ lạc đối thủ của Thái-Diệt-Xích-Ngột bắt đem đi hành hạ, khổ sở muôn vàn. Để biểu lộ vui mừng, bộ lạc này làm tiệc liên hoan ăn mừng tại bến Quản-Nam và nhục mạ Thiết-Mộc-Chân thật tàn tệ trước khi đưa ra hành quyết.

Chẳng ngờ thừa lúc binh sĩ canh gác ham rượu quá chén say mê, Thiết-Mộc-Chân dùng gông lớn tán vô đầu mấy chục tên rồi đào tẩu vô rừng. Bị truy nã gắt gao, Mộc-Chân trốn gặp một thanh niên tên Xích-Lão-Ôn. Thanh niên này vì mến tài và đảm lược của Mộc-Chân, không nài nguy hiểm tìm cách tháo gông đem đốt mất tang tích rồi giấu Mộc-Chân vào hai tấm thảm lông cừu chất trên một cỗ xe ngựa.

Quân của Xích-Ngột thình lình đến lục xét khắp nơi và soát luôn cả cỗ xe ngựa. Lúc ấy cha con Xích-Lão-Ôn thấy cặp giò của Mộc-Chân ló ra ngoài tấm thảm vội vàng kéo lên đắp lại và lên tiếng bàn với tụi do thám:

—Trời nóng nực như thiêu đốt, không ai dại gì đem hấp người vào đống thảm cho chết ư ?

Thấy lời bàn có lý, bọn ấy nghe theo không lục soát nữa. Nhờ thế vị anh hùng sa mạc thoát chết để lập nên sự nghiệp vô cùng hiển hách về sau.

Sau bao nhiêu lần lẩn núp vào rừng vô cùng gian nguy khổ sở, Thiết-Mộc-Chân đem mẹ và mấy người em tìm các hang sâu trong núi thẳm tạm trú, ngày ngày bắt thú kiếm ăn. Tuy nhiên, chí phục thù vẫn không phai nhạt trong lòng người anh hùng mạt vận. Dễ có dịp, Thiết-Mộc-Chân tìm cách mua ngựa mộ quân, lập căn cứ vững chắc để mưu đồ đại sự về sau.

Nhân một bận bầy ngựa bạch 8 con bị trộm mất, Thiết-Mộc-Chân xông xáo đi tìm. Giữa đường gặp một hảo hán chăn một con ngựa ở gần chân núi. Người hảo hán thấy Mộc-Chân uy vũ phi phàm, bước tới làm quen. Sau khi trao đổi mấy lời tâm huyết cả hai thấy vừa lòng hợp ý lắm, biết ra là kẻ cùng hội cùng thuyền nên đã cùng nhau lạy trời tuyên thệ kết nghĩa anh em cùng sanh tử.

Hảo hán ấy là Bác-Nhĩ-Truật ngày nay. Bác-Nhĩ-Truật cùng Mộc-Chân đi tìm suốt ba ngày mới ra tung tích, kẻ trộm này là một bộ lạc. Nhờ tài thiện xạ bá phát bá trúng, lại thêm sức mạnh cả hai hết sức phi thường trong thiên hạ, không bao lâu đã dùng tên hạ sát trên trăm mạng và cướp lại được đủ 8 con tuấn mã đem về bình an.

Nhớ ơn bạn tận lòng giúp đỡ chẳng ngại gian nguy, Thiết-Mộc-Chân chia bớt một nửa đoàn cho Bác-Nhĩ-Truật nhưng chàng một mực chối từ. Vì vậy nên hai người anh hùng sa mạc nhất quyết cùng nhau đồng sanh đồng tử, phú quý có nhau, tai nạn cứu nhau, nghèo nàn không bỏ nhau.

Ngày nay bước lên địa vị Đại Hãn tối cao, Thiết-Mộc-Chân đối với Bác-Nhĩ-Truật như anh em ruột, xưng hô với nhau là bạn, không câu nệ chi lễ nghĩa chúa tôi. Chính Bác-Nhĩ-Truật và Xích-Lão-Ôn là hai vị đứng đầu trong bốn người khai quốc công thần Mông-Cổ, lúc nào cũng ở bên cạnh Thiết-Mộc-Chân để hầu cận Đại Hãn.

Thiết-Mộc-Chân hết sức vui mừng khi thấy Bác-Nhĩ-Truật, một danh tướng võ nghệ cao cường, người bạn chí thân khứng chịu đứng ra tranh tài cùng kẻ thù là Triết-Biệt. Đại Hãn hân hoan tháo luôn chiếc cung và túi tên trao cho Bác-Nhĩ-Truật rồi xuống ngựa lại gần khích lệ:

—Bạn cưỡi ngựa tôi, dùng cung tên, vì danh dự tôi mà hạ sát cho được kẻ thù ! Tôi và các tướng sĩ đang chờ mong mừng chiến thắng bạn nhé !

Bác-Nhĩ-Truật hân hoan nghiêng mình đáp:

—Xin tuân lệnh.

Vừa dứt lời một tay nắm cung, một tay rút tên, tung mình phi thân lên coi bạch mã của Đại Hãn, từ từ xông ra.

Thiết-Mộc-Chân quay sang Oa-Khoát-Đài truyền lệnh:

—Con hãy trao cung tên cho Triết-Biệt đi.

Oa-Khoát-Đài tuân lệnh tháo cung tên của mình sai một quân hầu cận đem đưa cho Triết-Biệt. Triết-Biệt tiếp lấy rồi nhảy lên mình ngựa, nhìn về phía Thiết-Mộc-Chân nói:

—Một mình ta ở giữa vòng vây của bọn ngươi. Nhưng ngươi cho ta được tự do thi tài cùng hổ tướng của ngươi, ta xin thành thật biết ơn và hứa sẽ cùng hắn so tài cao thấp. Nhưng đối với hắn ta chỉ một cánh cung này là đủ, không cần đến tên làm gì.

Nghe lời tuyên bố của Triết-Biệt, toàn thể quân binh Mông-Cổ đều ngạc nhiên nhưng không nín cười được vì ai cũng cho y la một người quá liều mạng và nói dóc.

Bát-Nhĩ-Truật điềm nhiên ngồi trên lưng ngựa, nhìn thấy dáng điệu hiên ngang của Triết-Biệt và lối nói của y có vẻ tự tin và đầy quả cảm nên trong bụng không dám khinh thường. Chẳng để chậm một phút, Bát-Nhĩ-Truật thúc vào bụng long câu xông ra giữa trận.

Vốn là một con thần mã thuộc hạng danh tiếng nhất của Mông-Cổ, biết bao lần giúp Thiết-Mộc-Chân tung hoành khắp sa mạc, bách chiến bách thắng, vừa chạy mau, vừa khôn ngoan như đoán được ý chủ cho nên khi Bát-Nhĩ-Truật vừa kẹp mạnh đùi nó đã hiểu ngay nên tung bốn vó phi như bay về hướng Triết-Biệt.

Nhìn Bát-Nhĩ-Truật hùng dũng uy nghi trên bạch mã, Thiết-Mộc-Chân hết sức vui lòng và tin tưởng. Riêng Bát-Nhĩ-Truật thì tự nghĩ mình là kẻ đầu tiên được sử dụng long câu và thay mặt Đại Hãn trả hận thù, bảo vệ danh dự cho bộ lạc.

Thấy đối phương có ngựa tốt, Triết-Biệt giật cương cho chạy trước. Phía sau Bát-Nhĩ-Truật lắp tên buông ra, một luồng tên xé gió bay vút đến gáy Triết-Biệt. Hình như dã dự đoán từ trước, Triết-Biệt chỉ nghiêng nhẹ qua một bên để tránh và đưa tay mặt nắm được chuôi tên gọn gàng.

Bát-Nhĩ-Truật kinh ngạc, phục thầm, nhưng vẫn tiếp tục buông thêm hai mũi nữa. Nghe tiếng gió rít, Triết-Biệt hiểu rõ đường tên đi quá mạnh và quá mau không thể bắt kịp nên vội cúi mình sụp xuống, tên vút qua khỏi đầu đi luôn ra tận đàng xa ghim xuống đất.

Sau đó, Triết-Biệt ngồi dậy như cũ tiếp tục chạy mau. Nhưng Bát-Nhĩ-Truật vốn sở trường lối bắn «liên châu» nên liên tiếp cung kêu bần bật, hai mũi tên nữa lại xé gió lao thẳng vào mạng mỡ của Triết-Biệt.

Nhắm không tiện né gạt nữa, Triết-Biệt buông người nhào một vòng xuống dưới, hai chân vẫn móc dính vào bàn đạp. Lằn tên vút qua khỏi, con chiến mã vẫn phi mau và tha luôn Triết-Biệt bay là là trên mặt cát như chiếc diều giấy. Rồi vươn tay lên cao một tý vừa tầm bắt được mũi tên bay sau, lập tức tra vào cung, chuyển mình nghiêng nghiêng trên cật ngựa, bắn ra một phát ghim vào phía lưng Bát-Nhĩ-Truật lẹ như chớp nhoáng. Mũi tên vừa rời khỏi dây cung thì Triết-Biệt đã ngồi trở lại ngay ngắn, bình tĩnh như lúc ban đầu. Mọi người thích chí quá tự nhiên vỗ tay hoan hô vang dậy.

Chính Bát-Nhĩ-Truật cũng giật mình phục quá, buột miệng khen giỏi thật to rồi lẹ như chớp bắn liên tiếp hai mũi nữa đón đúng mũi tên của Triết-Biệt dọc đường. Cả hai chạm nhau một tiếng xoạt thật lớn rồi cùng rơi trên mặt cát trắng.

Từ Thiết-Mộc-Chân cho đến ba quân tướng sĩ đều thán phục tài nghệ cả hai, vỗ tay reo hò vang dậy.

Thấy không làm gì xuể, Bát-Nhĩ-Truật giả bộ giương cung nhá về bên tả cho Triết-Biệt né qua phía trái rồi lập tức buông tên ngay vào hướng đó. Nhưng Triết-Biệt lanh ý đoán trước, nhẹ nhàng đưa cánh cung gạt mũi tên rơi xuống đất.

Bát-Nhĩ-Truật thấy kế không thành, trổ tài bắn liên châu, ba mũi liên tiếp, nhưng Triết-Biệt tránh được hết.

Thình lình, Triết-Biệt chạy vòng quanh như bay rồi tự nhiên nhoài người ra tận mặt cát, đưa tay nhổ những mũi tên đang rơi rải rác khắp nơi, rồi ngay liền khi ấy, chẳng cần chờ ngồi dậy ngay thẳng, quay mình bắn chéo về sau như điện xẹt.

Bát-Nhĩ-Truật không hề né tránh, vùng buông cương đứng sững trên mình ngựa tung cước đá văng mũi tên đi rồi bắn trả lại một mũi ngay cổ Triết-Biệt vô cùng hiểm ác.

Triết-Biệt vừa nghiêng mình, mím môi bắn xéo một mũi, lằn tên vun vút xé gió bay tới thật nhanh, ghim đúng vào giữa tên của Bát-Nhĩ-Truật gãy làm hai rơi xuống đất.

Bát-Nhĩ-Truật vừa khiếp phục vừa bối rối, nghĩ bụng: "Thằng này quả là tay kiệt liệt, tài nghệ cao siêu. Nó không tên mà ta hạ không nổi thì làm sao báo cừu cho chúa công, rửa hận cho Đại Hãn được." Nghĩ xong, quyết ra tay lần cuối cùng, vận hết sức mạnh vào hai cánh tay, bắn liên tiếp vèo vèo ba mũi tên liên châu nối đuôi nhau bay như chớp.

Lần này tốc độ các mũi tên mau gấp đôi các lần trước. Triết-Biệt vội vàng lách mình tránh né, nhưng mũi sau cùng ghim trúng bả vai, sâu mấy tấc, đốc tên rung động liên hồi. Một tràng vỗ tay hoan hô của rừng người vang rền cả đồng cát trắng trên sa mạc.

Bát-Nhĩ-Truật thừa thế muốn bắn luôn mấy phát kết thúc trận đấu cho rồi, nhưng khi đưa tay ra sau rút thì không còn một mũi tên nào hết. Vốn quen lối bắn liên châu, tốn hao tên tên lắm nên Bát-Nhĩ-Truật thường mang theo thật nhiều tên. Nhưng lần này số tên của Thiết-Mộc-Chân ban cho có hạn định, Bát-Nhĩ-Truật vô tình không để ý nên trong giờ phút quyết liệt đã hết ráo trọi.

Bát-Nhĩ-Truật mất bình tĩnh, nhưng sực nghĩ ra một điều gì rồi bắt chước Triết-Biệt thúc chạy vòng quanh như bay biến, nhoài người xuống lượm những mũi tên rơi đang cắm trên mặt đất.

Phần Triết-Biệt tuy bị thương nhưng thần sắc không hề thay đổi, điềm nhiên như không có việc gì xảy ra. Lúc nhìn thấy Bát-Nhĩ-Truật cúi xuống nhổ những mũi tên, nghiến răng bắn ra một mũi hết sức mạnh.

Mọi người thất kinh hét lớn khi thấy mũi tên tiêm ngay giữa lưng Bát-Nhĩ-Truật. Ai nấy đều lo ngại với sức thần tốc của mũi tên này Bát-Nhĩ-Truật mất mạng như không.

Phần Bát-Nhĩ-Truật trong lúc loay hoay không tránh né kịp, cảm thấy đau nhói sau lưng nhưng liền đó có cảm giác như mũi tên không ghim vào thịt lại rớt xuống đất. Sờ ra sau tìm hoài không thấy, Bát-Nhĩ-Truật vội vàng quay lại nhảy xuống ngựa lượm mũi tên lên, nhìn kỹ thấy mũi ngạnh bằng sắt ở đầu bị Triết-Biệt bẻ vứt đi hồi nào !

Bát-Nhĩ-Truật kinh ngạc đến xuất mồ hôi vì nhận thấy đối phương đã cố tình tha chết cho mình. Nhưng y lại nhảy lên ngựa quát hỏi:

—Ý gì nhà ngươi nương tay, tha chết cho ta hử ?

Triết-Biệt đáp lớn:

—Ta không hề có lòng tha cho địch, tuy nhiên ta dụng ý muốn đổi lấy một mạng người !

Theo dõi trận đấu, Thiết-Mộc-Chân cảm thấy con tim đau nhói khi nhìn thấy mũi tên ghim trúng viên dũng tướng thân yêu của mình, hình như chính bản thân Đại Hãn nhận lãnh phát ấy. Nhưng kế đó thấy Bát-Nhĩ-Truật vẫn sống, không bị thương tích, Thiết-Mộc-Chân vui mừng như bắt được vật quý, khi nghe Triết-Biệt trả lời như vậy, bèn gọi lớn:

—Được, mi đã có lòng không giết tướng ta, ta sẵn lòng chấp nhận lời thỉnh cầu tha cho mi ngay.

Triết-Biệt cải chính:

—Không phải ta muốn đổi mạng ta, mà là một người khác.

Thiết-Mộc-Chân ngạc nhiên hỏi:

—Thế thì mạng ai, cứ nói đi !

Triết-Biệt trỏ vào thằng nhỏ đang đứng bên cạnh con chó chăn dê ở trước nhà, nhìn Đại Hãn nói lớn:

—Muốn đổi mạng cho em bé kia. Cầu mong Đại Hãn tha cho nó, đừng chấp nhất trẻ thơ. Kẻ đại thù của Đại Hãn chính là ta. Ta sẵn lòng nhận chịu tất cả búa rìu ân oán.

Rồi trông Thiết-Mộc-Chân còn phân vân chưa đáp, Triết-Biệt nghiến răng nói tiếp:

—Ta đâu ngại cái chết ! Đã gây khốn cho Đại Hãn mấy lần sắp mất mạng, tự xét mình cũng đáng nhận hình phạt trả thù của Đại Hãn, vậy cứ xem đây !

Rồi Triết-Biệt rút phắt mũi tên của Bát-Nhĩ-Truật còn ghim trên vai rồi đưa cho Thiết-Mộc-Chân nhìn thấy. Máu đỏ phun ra có vòi, làm nhuộm đỏ cả cánh cung đang cầm nơi tay.

Lúc ấy lính Mông-Cổ lượm được trên mười mũi tên dâng cho Bát-Nhĩ-Truật. Bát-Nhĩ-Truật phóng lên lớn tiếng nói:

—Triết-Biệt, chúng ta hãy tái đấu một keo nữa.

Nói chưa hết lời thì những mũi tên liên châu đã vun vút xé gió bắn thẳng vào người Triết-Biệt. Triết-Biệt thấy nguy hiểm quá, vội vàng ngã người qua một bên tránh thoát đồng thời bắn ngược lại một loạt tên vào giữa bụng Bát-Nhĩ-Truật.

Con bạch mã của Thiết-Mộc-Chân vốn là thần mã, khôn lanh vô hạn, đã từng xông pha trận mạc không biết bao nhiêu lần, tự mình có thể tránh né không cần chủ giật cương. Lần nầy thấy lằn tên của Triết-Biệt đến gấp quá, nó tung mình nhảy lên để tránh. Nhưng không ngờ mũi tên của Triết-Biệt là mũi tên xả thù, quyết tử chiến để kết thúc nỗi oan cừu chấm dứt trận ác chiến, Triết-Biệt đã dồn hết sức lực vào đó, nên mau lẹ không thể tưởng. Con ngựa tuy khôn ngoan nhưng không né kịp nữa.

Chỉ nghe một tiếng «phập» khô khan, mũi tên đã ghim sâu vào bụng ngựa, con bạch mã lăn ra chết ngay tức khắc, ném Nhĩ-Truật xuống đất. Vì sợ Triết-Biệt tiếp tục truy kích, Bát-Nhĩ-Truật vội lăn luôn mấy vòng rồi bắn lại một phát nữa trúng ngay cây cung của Triết-Biệt gãy làm hai đoạn.

Quả là kỳ tài, mọi người hò reo vang dậy.

Tay không còn võ khí, Triết-Biệt vẫn hiên ngang không lộ chút gì hãi sợ, vẫn bình tĩnh giục ngựa chạy vòng quanh theo lối chữ chi để phòng tập kích của địch.

Cả đoàn quân tướng Mông-Cổ la ó hoan nghênh cổ võ cho Bát-Nhĩ-Truật. Nhưng Bát-Nhĩ-Truật nghĩ bụng: «Mặc dầu thất thế nhưng thằng này cũng là một hảo hán có gan lỳ và bản lãnh đáng phục.» Với ý nghĩ vừa cảm mến vừa bao dung của người anh hùng, thương người có biệt tài và nghĩa khí, Bát-Nhĩ-Truật không nỡ giết Triết-Biệt nữa, từ từ giương cung nhắm yết hầu Triết-Biệt buông tên nhưng dụng ý chệch qua một tí.

Mũi tên lướt qua ngoài da làm sượt một lằn nên máu chảy ròng ròng nơi cổ, ướt cả áo.

Triết-Biệt rùng mình than thầm: «Không ngờ ta phải tuyệt mạng nơi đây !» Nghĩ rồi đứng yên chờ đợi.

Không bỏ qua cơ hội tốt, Bát-Nhĩ-Truật rút mũi tên khác tra lên dây cung rồi quay lại Thiết-Mộc-Chân hỏi lớn:

—Thưa Đại Hãn, bây giờ kết liễu hay tha mạng hắn ?

Mặc dù Triết-Biệt là kẻ thù không đội trời chung của bộ lạc, là người đã bức sách mạng mình và vết thương nơi cổ đến nay còn đau nhức, cách đây mấy hôm phải chết đi sống lại nhiều lần, đây là dịp tốt nghìn năm có một để rửa hận, mổ ruột ăn gan chưa hả dạ, nhưng trước mắt Thiết-Mộc-Chân, Triết-Biệt đã phô trương một tài nghệ tuyệt luân với bao nhiêu cử chỉ hào hùng quân tử. Đại Hãn đem lòng mến thương, liền thay đổi ý kiến không nỡ sát hại mà còn ước mong thuyết phục để thêm một dũng tướng dưới bóng cờ mình. Vì vậy nên Thiết-Mộc-Chân đáp lớn:

—Hỏi xem hắn có thuận đầu hàng không rồi sẽ hay.

Nhìn thấy Thiết-Mộc-Chân uy vũ hiên ngang, tướng mạo đường đường đáng bậc minh chủ nên Triết-Biệt đã có bụng mến phục. Khi nghe câu ấy đoán rằng Đại Hãn đã có ý mở con đường sanh lộ cho mình nên vội vàng nhảy xuống ngựa cúi đầu phủ phục tỏ ý đầu hàng.

Thiết-Mộc-Chân phơi phới tấc lòng, mừng như bắt được của quý, ngước mặt cười thoải mái và nói lớn:

—Hay lắm ! Tốt lắm ! Từ nay nhà ngươi thuận theo ta chăng ?

Hầu hết tướng sĩ Mông-Cổ đều là những trang anh hào mã thượng, trọng tài mến đức, đối xử với bạn hay thù với một tinh thần thượng võ; nãy giờ ai

cũng thầm phục bản lãnh và tác phong của Triết-Biệt, bây giờ thấy viên dũng tướng đã bằng lòng hàng phục chúa mình thì thảy đều mừng rỡ, đồng vỗ tay khích lệ vang trời...

Triết-Biệt phủ phục trên cát, trước mặt Thiết-Mộc-Chân hô lớn:

—Đại Hãn đã khoan hồng tha tội, ơn đức này xin ghi tạc vào tim. Mai sau dù phải vượt núi qua rừng, trải muôn gian khổ trải mật nằm gai để bảo vệ uy danh Đại Hãn tôi cũng chẳng dám từ nan. Triết-Biệt này xin sẵn sàng nhảy vào lửa cháy dầu sôi vì Đại Hãn.

Thiết-Mộc-Chân cả đẹp, đưa tay vào bọc lấy ra hai túi vàng ròng sáng rực, đưa cho Triết-Biệt và Bát-Nhĩ-Truật mỗi người một túi gọi là tưởng thưởng. Triết-Biệt cung kính đưa tay tiếp nhận khối vàng rồi thưa:

—Thưa Đại Hãn, tôi có thể đưa túi vàng này cho đứa bé này được không ?

Thiết-Mộc-Chân cười lớn đáp:

—Ta đã mến tài ngươi mà thưởng cho, vàng ấy đã thuộc về ngươi. Ngươi cứ tùy ý sử dụng hay trao cho ai cũng được hết.

Triết-Biệt mừng rỡ, vội cầm túi vàng ân cần đưa cho Quách-Tĩnh, nhưng chú bé ngoay ngoảy lắc đầu đáp:

—Má cháu dạy cháu phải hết lòng giúp đỡ người qua đường, xả thân cứu người gặp nạn. Nhưng má cháu dặn không được nhận tiền bạc quà bánh của một ai.

Vừa trông thấy Quách-Tĩnh lúc đầu, Thiết-Mộc-Chân đã có nhiều cảm tình vì thấy Quách-Tĩnh khảu khỉnh, gan dạ và ngay thẳng. Nay nghe mấy lời từ chối đầy lòng hiếu thảo trượng nghĩa khinh tài, càng thêm luyến mến nên gật đầu bảo Triết-Biệt:

—Sau này ngươi tìm cách dẫn luôn đứa bé này về với ta nhé !

Một phút sau, Đại Hãn ra lệnh chỉnh đốn hàng ngũ theo đường cũ trở về. Quân sĩ khiêng luôn cả xác con bạch mã bị Triết-Biệt vừa bắn chết chở trên hai con ngựa khác rồi cả đoàn người ngựa rập ràng theo gót Thiết-Mộc-Chân phi mau trên bãi cát rộng mênh mông vô tận. Không bao lâu, cả

đoàn người đã khuất dần trong đám bụi mờ và giải sa mạc trở lại với cảnh sắc hoang du man dại.

May thoát chết lại được gặp minh chủ anh hùng, Triết-Biệt lòng mừng khấp khởi, cùng Quách-Tĩnh ngồi xuống đám cỏ non trước túp lều tranh chờ đợi.

Một giờ sau bà Lý-Bình đi chợ về, Triết-Biệt thuật lại đầu đuôi câu chuyện và tỏ ý muốn đưa hai mẹ con cùng về ở chung tại bản doanh Đại Hãn Thiết-Mộc-Chân.

Lý-Bình trầm ngâm một chập suy nghĩ: «Nếu con ta suốt đời thủ phận chăn dê bên gối mẹ thì biết bao giờ lập được thân danh mở mặt với đời và trả được thù cha, đền nợ nước. Chi bằng nhân dịp này nên cho nó cùng theo quân ngũ để chờ cơ hội tốt.» Nghĩ xong bà tỏ ý nhận lời.

Hai mẹ con vội vàng thu ghém vài thứ cần dùng rồi ngậm ngùi nhìn lại túp lều tranh xiêu vẹo trên khung cảnh đìu hiu hoang vắng đã từng chung sống hẩm hút sáu năm qua. Cả hai đều thở dài luyến tiếc, một chập sau cùng Triết-Biệt ra đi theo cuộc đời mới.

___ ☯ ___